TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 4 - 2022.
V/v tranh chấp về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Vũ Ngọc Tiến.

2/Ông Nguyễn Văn Dũng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thảo Sương – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 07 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2021 về tranh chấp về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Ngọc P, sinh năm 1993 (có mặt).
Địa chỉ: Số 260/6B đường LHP, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Hà Chí V, sinh năm 1984 (có mặt).
Địa chỉ: Số 104 Lô D, Chung cư LTR, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Văn:
Ông Nguyễn Đức Thắng Y, luật sư Công ty Luật TNHH YLaw & Partners thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/03/2021 và lời khai tại Tòa, nguyên đơn bà Dương Thị Ngọc P trình bày:

Bà và Ông Hà Chí V tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2018 ngày 07/3/2018 do Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Quá trình sống chung thời gian hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Ngoài gia mâu thuẫn với gia đình bên chồng do ở chung nhiều thế hệ. Mặc dù hai vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn tình nhưng hiện tại cả hai không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, để ổn định cuộc sống bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án yêu cầu được ly hôn với Ông Hà Chí V.

Về con chung: Có 02 con chung tên Hà Tuấn P, sinh ngày 26/8/2018 và Hà Tuấn Đ, sinh ngày 17/4/2020, bà P yêu cầu được nuôi dưỡng trẻ Đạt và giao trẻ Phát cho ông V nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Hà Chí V trình bày:

Ông thừa nhận lời trình bày của bà P là đúng. Vợ chồng chung sống với nhau thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống, văn hóa dân tộc khác nhau. Ngoài mâu thuẫn vợ chồng còn mâu thuẫn với gia đình bên chồng do ở chung. Nay vợ chồng không còn tình cảm nên bà P xin ly hôn thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Hà Tuấn P, sinh ngày 26/8/2018 và Hà Tuấn Đ, sinh ngày 17/4/2020. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con hoặc ông đồng ý giao hai con chung cho bà P nuôi dưỡng, hàng tháng ông cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng cho hai trẻ.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vẫn giữ ý kiến đồng ý ly hôn, yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu bà P cấp dưỡng. Hoặc đồng ý giao hai con chung cho bà P nuôi dưỡng và cấp dưỡng 5.000.000 (năm triệu) đồng cho hai trẻ cho đến khi thành niên.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn: Về quan hệ hôn nhân bà P và ông Văn thuận tình ly hôn đề nghị Tòa án công nhận.

Về con chung: Ông V có đủ điều kiện về vật chất, nhà ở, thu nhập và công việc ổn định. Ông V cũng như gia đình mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai trẻ P, Đ trong điều kiện tốt nhất, đồng thời hai trẻ ở chung với nhau sẽ khắc phục được tình trạng bệnh lý tự kỷ của trẻ P để trẻ P phát triển tâm sinh lý và hòa nhập cùng với các bạn cùng độ tuổi. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ông V được trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Trường hợp bà P nuôi dưỡng hai con chung thì Ông V sẽ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Toà án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn Bà Dương Thị Ngọc P yêu cầu ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn Ông Hà Chí V cư trú tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 25/2018, do UBND Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/3/2018, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Dương Thị Ngọc P và Ông Hà Chí V là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Xét, về quan hệ hôn nhân bà P và Ông V đều thừa nhận trong thời gian chung sống mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của các đương sự theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Hà Tuấn P, sinh ngày 26/8/2018 và Hà Tuấn Đ, sinh ngày 17/4/2020.

Xét, yêu cầu nuôi dưỡng con chung của bà P và ông V: Cả cha, mẹ của hai trẻ P và Đ đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Yêu cầu trực tiếp nuôi con là yêu cầu chính đáng của những người làm cha, làm mẹ. Việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải được xem tới quyền lợi về mọi mặt và tương lai phát triển của trẻ.

Xét, về điều kiện vật chất của bà P và ông V, Hội đồng xét xử xét thấy cả hai đều có công việc, thu nhập ổn định và đảm bảo đủ điều kiện tốt để chăm sóc và nuôi dưỡng con chung.

Xét, lời trình bày của Ông V cũng như lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ông V thể hiện Ông V có nhà ở, công việc và thu nhập ổn định, thời gian và công việc có thể làm việc tại nhà nếu cần, trong gia đình ông còn có các chị gái ở cùng nên việc chăm sóc cho hai trẻ sẽ tốt hơn khi ở với bà P. Hơn nữa, trẻ P đang bị bệnh tự kỷ nên rất cần có sự gần gũi của trẻ Đ để trẻ P có nhiều cơ hội nói chuyện, chơi cùng với em trai. Do vậy, ông mong muốn được nuôi dưỡng hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy việc Ông V yêu cầu trực tiếp chăm sóc hai con chung cũng là mong muốn chia sẻ trách nhiệm của người làm cha với bà P. Tuy nhiên, trẻ P bị tự kỷ nên việc chăm sóc và giáo dục trẻ rất cần có nhiều thời gian, sự kiên trì, hiểu trẻ của người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Trẻ P rất cần có sự yêu thương, chăm sóc từ chính cha và mẹ của trẻ nhiều hơn so với những đứa trẻ bình thường khác nên việc cha hoặc mẹ

trực tiếp nuôi dưỡng không phải là vấn đề cần được giải quyết tại thời điểm này mà chính là trách nhiệm của cả cha và mẹ trẻ P làm thế nào để trẻ phát triển tốt nhất. Do đó, xét về điều kiện hiện tại của Ông V sẽ thuận lợi hơn trong việc tập trung điều trị, chăm sóc và giáo dục trẻ P sớm hòa nhập, phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.

Xét, lời trình bày của bà P mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Đ. Hội đồng xét xử xét thấy: Do trẻ Đ còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trực tiếp của người mẹ. Hiện nay, bà P đang ở với cha mẹ nên việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ Đ cũng được cha, mẹ bà phụ giúp khi bà đi làm. Đối với yêu cầu của ông V muốn giao cả hai con cho bà P nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử xét thấy bà P không từ chối nhận nuôi dưỡng trẻ P nhưng do hoàn cảnh hiện nay với thu nhập của bà không đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai trẻ, đồng thời số tiền ông V cấp dưỡng cho hai con không lớn nên việc giao cả hai con chung cho bà P nuôi dưỡng tại thời điểm này chưa phù hợp. Do đó, để các con được phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần thì mong muốn của bà được nuôi dưỡng trẻ Đạt và đồng ý giao trẻ Phát cho ông V nuôi dưỡng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận đồng thời cũng phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Bà P là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Căn cứ vào Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Ngọc P và Ông Hà Chí V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Hà Tuấn P, sinh ngày 26/8/2018 cho Ông V trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Hà Tuấn Đ, sinh ngày 17/4/2020 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà P và Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự khai không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà P chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0050122 ngày 31/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc được tống đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM,
- VKSND Q.10,
- Chi cục THADS Q.10,
- UBND Phường 15, Q.10
(để ghi vào sổ hộ tịch),
- Các đương sự,
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Lan